

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 và Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản. Để triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Để thiết lập khung pháp lý mới và điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lâm nghiệp với đặc thù là ngành kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản theo định hướng thị trường và hội nhập quốc tế; có cơ cấu quản lý, sản xuất kinh doanh hợp lý, ổn định theo hướng hiện đại, phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội, môi trường, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người làm nghề rừng và công cuộc xây dựng nông thôn mới, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được thông qua ngày 15/11/2017, tại Kỳ họp thứ 4, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. Đây là Bộ luật quan trọng, có tác động sâu rộng đến chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, thu hút sự quan tâm rộng rãi của nhân dân, đặc biệt những người làm nghề rừng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy sản. Nhằm triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Luật Lâm nghiệp với các nội dung như sau.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

2.1. Mục đích:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Lâm nghiệp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, qua đó nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò của ngành Lâm nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, thống nhất, đúng quy định của Luật Lâm nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Triển khai thực hiện tốt chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, góp phần bảo vệ diện tích rừng hiện có trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp.

2.2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện Luật Lâm nghiệp phải đạt hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ và hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện đối với các đơn vị Sở, ban, ngành và các địa phương đơn vị có liên quan.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

3.1. Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của địa phương, yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp hoàn thành trong Quý III năm 2018.

3.2. Tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp:

Tổ chức giới thiệu, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Luật Lâm nghiệp bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, từng địa bàn như: Tập huấn, biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, lồng ghép các chuyên đề trong các hội nghị, hội thảo để giới thiệu về Luật Lâm nghiệp; phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình tổ chức thực hiện các chương trình, tin, bài phổ biến Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Lâm nghiệp.

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh và các Sở, ngành có liên quan.

- Cấp huyện:

+ Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo, đài ở địa phương và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và các năm tiếp theo.

3.3. Rà soát và ban hành các văn bản:

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trung ương:

- Nội dung: Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp do Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành liên quan đề kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hay ban hành mới các văn bản phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị, thành, các Sở ban ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2018 (Có báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 tháng 8 năm 2018)

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh ban hành:

- Nội dung: Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật lâm nghiệp mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2018.

3.4. Thực hiện các quy định chuyển tiếp của Luật Lâm nghiệp:

- Rà soát, xác định rõ các dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được phê duyệt nhưng chưa giải phóng mặt bằng trước khi Luật này có hiệu lực thi hành.

- Rà soát diện tích rừng tự nhiên có, nhưng chưa đưa vào quy hoạch ba loại rừng kịp thời báo cáo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh trước 30 tháng 11 năm 2018.

3.5. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành lâm nghiệp và Lực lượng Kiểm lâm Nghệ An:

Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Đặc biệt những điểm mới trong Luật lâm nghiệp so với Luật Bảo vệ phát triển rừng năm 2004.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban ngành và các Phòng ban liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2018 và các năm tiếp theo.

3.6. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách sự nghiệp hằng năm. Ngoài ra, có thể huy động hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính từ các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội dân sự thông qua các Chương trình, dự án ODA, NGO... Nguồn kinh phí từ Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (cung ứng dịch vụ môi trường rừng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

4.1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu, nội dung và tiến độ đề ra.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai theo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

4.2. Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt dự toán và tham mưu nguồn kinh phí từ ngân sách chi thường xuyên và các nguồn khác đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

4.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát diện tích rừng tự nhiên có chưa đưa vào quy hoạch đất lâm nghiệp, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp tốt với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, điều chỉnh đảm bảo tính thống nhất về số liệu, bản đồ và thực địa đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo các huyện, thị, thành đẩy nhanh tiến độ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất lâm nghiệp gắn với giao rừng, cho thuê rừng, để chủ rừng quản lý, sử dụng có hiệu quả và triển khai các chính sách mới của Luật Lâm nghiệp.

4.4. Sở Tư pháp:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp; tư vấn, giải thích cho cán bộ và người dân nắm chắc các quy định của Luật.

b) Phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp báo cáo UBND tỉnh; Chủ trì thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản phù hợp với Luật Lâm nghiệp.

4.5. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai giải quyết tranh chấp về địa giới hành chính và ranh giới đất rừng tại các địa phương, chủ rừng kết hợp với việc triển khai các dự án phát triển rừng có hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

4.6. Công an tỉnh:

Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an các huyện, thành phố, thị xã tăng cường phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan; cấp ủy, chính quyền các địa phương nắm tình hình, chủ động phòng ngừa phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp.

4.7. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tham gia tuyên truyền Luật Lâm nghiệp trong quần chúng nhân dân; điều hành các cơ quan, đơn vị thuộc quyền huy động lực lượng, phương tiện phối hợp cùng các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn.

4.8. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Đồn Biên phòng các huyện miền núi phía Tây của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền Luật Lâm nghiệp đến với đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới; tuần tra rừng, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vào rừng khai thác gỗ, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép gắn với việc bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

4.9. Sở Công thương:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu chính sách thương mại ngành công nghiệp gỗ, tăng cường xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ. Không ngừng quảng bá thương hiệu ngành công nghiệp gỗ của tỉnh, mở rộng thị trường, tiêu thụ ổn định góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương.

b) Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

4.10. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan: Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Nghệ An, báo địa phương, cơ quan đại diện và phóng viên thường trú, các báo Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Cổng thông tin điện tử tỉnh; các Đài truyền hình huyện, thị, thành; Đài truyền thanh cơ sở các xã, phường, thị trấn tăng cường thời lượng tuyên truyền việc triển khai Luật Lâm nghiệp; thường xuyên đăng các tin, bài, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung quy định của Luật mới trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến với mọi người dân.

Kịp thời đưa tin, phản ánh tình hình, kết quả bảo vệ và phát triển rừng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều

đóng góp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đồng thời phê phán các hành vi tiêu cực, vi phạm các quy định về quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

4.11. UBND các huyện, thành, thị:

Xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp; Tổ chức các Hội nghị quán triệt, triển khai Lật đến các tổ chức Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (D.Hùng, Minh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng